ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 231/2005/QĐ-UB	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2005*

QUYẾT ĐỊNH
Về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 01/2003/TTLT-BTNMT-BNV ngày 15 tháng 01 năm 2003 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức quản lý tài nguyên môi trường ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 4310/QĐ-UB-NCVX ngày 20 tháng 12 năm 1994 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Sở, cơ quan ngang Sở thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 121/2003/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1232/TNMT-VP ngày 08 tháng 10 năm 2003, Tờ trình số 1639/TNMT-VP ngày 23 tháng 3 năm 2004, Tờ trình số 8274/TNMT-VP ngày 07 tháng 12 năm 2004 và Tờ trình của Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố (nay là Giám đốc Sở Nội vụ) tại Tờ trình số 138/TCCQ ngày 13 tháng 11 năm 2003,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng

các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTBHVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- Các Ban Hội đồng nhân dân thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- Các Đoàn thể thành phố;
- Ngân hàng Nhà nước thành phố;
- Kho bạc Nhà nước thành phố;
- VPHĐ-UB: Các PVP, Các Tổ NCTH;
- Lưu (VX/Nh) H.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đua

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tổ chức và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 231/2005/QĐ-UB ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, tham mưu và giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ (sau đây gọi chung là tài nguyên và môi trường) trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước theo quy định hiện hành.

Sở Tài nguyên và Môi trường có tên giao dịch bằng tiếng Anh là DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT HO CHI MINH CITY, (Viết tắt là DONRE HCM City)

Trụ sở làm việc của Sở Tài nguyên và Môi trường đặt tại số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện, trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về toàn bộ kết quả hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường trên các mặt công tác cụ thể theo quy định tại Quy chế này.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Sở Tài nguyên và Môi trường có nhiệm vụ, quyền hạn:

4.1- Về thi hành pháp luật:

4.1.1- Nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành:

- Các Quyết định, Chỉ thị, Văn bản để chỉ đạo công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố theo phân cấp của Chính phủ;

- Các chủ trương, chính sách và biện pháp phát triển thị trường bất động sản;

- Các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm và định mức kinh tế-kỹ thuật của ngành tại thành phố theo phân cấp quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường và của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Các Văn bản quản lý Nhà nước đối với các thành phần kinh tế có các hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

4.1.2- Chấp hành đúng quy định của pháp luật về quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

4.1.3- Trình Ủy ban nhân dân thành phố quy hoạch phát triển, chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về tài nguyên và môi trường phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố;

4.1.4- Trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định các biện pháp bảo vệ tài nguyên và môi trường ở địa phương; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên và môi trường;

4.1.5- Tổ chức chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về tài nguyên và môi trường;

4.1.6- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết các tranh chấp địa giới hành chính theo quy định của pháp luật.

4.2- Về tài nguyên đất:

4.2.1- Tổ chức, chỉ đạo công tác điều tra, khảo sát, đo đạc, đánh giá và phân hạng đất đai, lập bản đồ địa chính;

4.2.2- Hướng dẫn Phòng tài nguyên và môi trường trực thuộc Ủy ban nhân dân các quận - huyện lập hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích đối với hộ gia đình, cá nhân; giao đất đối với cộng đồng dân cư hoặc thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở;

4.2.3- Chỉ đạo và hướng dẫn quận - huyện, phường - xã, thị trấn thực hiện việc đăng ký, thống kê, kiểm kê đất đai; lập sổ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở; chuyển quyền sử dụng đất theo thẩm quyền;

Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện đăng ký và cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

4.2.4- Thực hiện việc đăng ký, lập sổ địa chính; tổng hợp thống kê đất toàn thành phố theo quy định pháp luật; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

(kể cả việc ghi nhận tài sản trên đất) cho tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

4.2.5- Trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức; giao đất đối với cơ sở tôn giáo; giao đất, cho thuê đất đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cho thuê đất đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài; thu hồi đất đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư theo dự án;

Lập thủ tục ký kết hợp đồng thuê đất và quản lý việc thuê đất của các đối tượng theo quyết định cho thuê đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

4.2.6- Thực hiện ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố cho tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài; gia hạn quyền sử dụng đất và phân cấp cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chỉnh lý biến động trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật;

4.2.7- Chủ trì phối hợp Ủy ban nhân dân quận - huyện liên quan thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trong trường hợp thu hồi đất sau khi quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được công bố mà chưa có dự án đầu tư; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu vực có quy hoạch phải thu hồi đất mà người sử dụng đất có nhu cầu chuyển đi nơi khác trước khi Nhà nước quyết định thu hồi đất; quản lý quỹ đất đã thu hồi và phối hợp Sở Tài chính tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với diện tích tích được giao quản lý;

4.2.8- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan để hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai các thủ tục đăng ký biến động về nhà, đất;

Phối hợp với Sở Tài chính thành phố trong việc kê khai, lập sổ; đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố quản lý đất gắn liền tài sản công do các tổ chức quản lý sử dụng;

Phối hợp với các sở, ngành trong việc thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp và với cơ quan thi hành án để xử lý những vấn đề có liên quan đến đất đai;

4.2.9- Tham gia định giá các loại đất theo khung giá, nguyên tắc và phương pháp định giá các loại đất theo quy định;

Cùng với Sở Tài chính và các sở, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xác định giá đất để người sử dụng đất thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo pháp luật, phát hiện nguồn đất ở và nguồn căn hộ chung cư, xác định giá mua căn hộ chung cư và nền đất ở tái định cư và giá bán tái định cư các căn hộ chung cư và nền đất ở đó để phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án công ích, các dự án trọng điểm của thành phố.

4.3- Về tài nguyên nước và khí tượng thủy văn:

4.3.1- Trình Ủy ban nhân dân thành phố cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước (trừ tài nguyên nước mặt phục vụ cho sinh hoạt, thủy lợi) và giấy phép hoạt động của các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng tại thành phố; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện sau khi được cấp phép;

4.3.2- Tổ chức việc điều tra cơ bản, kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

4.3.3- Thẩm định, kiểm tra về tác động môi trường đối với các dự án khai thác tài nguyên nước và quản lý các dự án, công trình thử nghiệm, công trình bảo vệ các nguồn tài nguyên nước;

4.3.4- Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý Nhà nước và phát triển sự nghiệp khí tượng, thủy văn theo phân cấp trên lĩnh vực khí tượng thủy văn trên địa bàn.

4.3.5- Tham gia xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai tại thành phố.

4.4- Về tài nguyên khoáng sản:

4.4.1- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về các nội dung phối hợp với các Bộ-Ngành có liên quan trong việc khoanh vùng cấm hoặc tạm thời cấm các hoạt động khai thác khoáng sản để trình Chính phủ xem xét, quyết định;

4.4.2- Trình Ủy ban nhân dân thành phố cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

4.5- Về đo đạc và bản đồ:

4.5.1- Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất quản lý các hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn thành phố; tổ chức thực hiện đo đạc bản đồ địa chính, tiếp nhận từ Bộ Tài nguyên và Môi trường bản đồ địa hình để khai thác sử dụng, quản lý theo quy định;

4.5.2- Căn cứ các chế độ, quy phạm, quy trình, các chỉ tiêu định mức kinh tế-kỹ thuật, chất lượng sản phẩm về công tác đo đạc - bản đồ do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành để xây dựng các văn bản pháp quy trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành việc quản lý thống nhất về kinh tế-kỹ thuật, chất lượng sản phẩm đo đạc bản đồ, đơn giá đo đạc bản đồ;

4.5.3- Xây dựng hệ thống lưới tọa độ, độ cao tăng dày khu vực địa phương; thành lập hệ thống bản đồ địa chính và các loại bản đồ chuyên đề;

4.5.4- Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất quản lý địa danh, địa giới hành chính; tổ chức hiệu chỉnh và cập nhật các biến động tư liệu, số liệu về địa giới hành chính; tổ chức cắm mốc giới địa giới hành chính.

4.5.5- Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt các phương án đo đạc bản đồ thuộc thẩm quyền của thành phố. Thẩm định và xét

duyệt các phương án thi công đo đạc và bản đồ của các tổ chức và các ngành có liên quan;

4.5.6- Kiểm tra việc thực hiện đo đạc; tổ chức nghiệm thu theo đúng phương án kinh tế-kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy trình, quy phạm của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với các công trình đo đạc và bản đồ đã hoàn thành;

4.5.7- Kiến nghị với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền đình chỉ phát hành hoặc thu hồi các ấn phẩm bản đồ có sai sót về địa danh, địa giới hành chính hoặc có lỗi nghiêm trọng về kỹ thuật;

4.5.8- Thẩm định và đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc ủy quyền cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho các tổ chức và cá nhân đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ;

4.5.9- Kiểm tra hoạt động đo đạc và bản đồ của các tổ chức và cá nhân nhằm đảm bảo hoạt động theo đúng quy định của pháp luật;

4.5.10- Chỉ đạo và quản lý việc thu thập, xử lý các cơ sở dữ liệu về đo đạc và bản đồ.

4.6- Về môi trường:

4.6.1- Trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và triển khai chiến lược, kế hoạch xã hội hóa xử lý chất thải; tổ chức công tác kiểm soát ô nhiễm và quản lý việc xử lý chất thải; giải quyết sự cố môi trường;

4.6.2- Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý: vệ sinh môi trường; dịch vụ vệ sinh đô thị (thu gom, lưu chứa, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, chất thải y tế, chất thải công nghiệp, địa táng, hỏa táng, giải quyết sự cố môi trường); xây dựng và khai thác các công trình phục vụ vệ sinh đô thị, quy trình công nghệ, định mức, đơn giá, tiêu chuẩn chất lượng vệ sinh đô thị);

4.6.3- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Ban quản lý các Khu Công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao và các Khu đô thị mới triển khai các hoạt động quản lý nhà nước về môi trường;

4.6.4- Lập báo cáo đánh giá định kỳ và đột xuất về hiện trạng môi trường; tổ chức cập nhật và kịp thời dự báo về chất lượng môi trường theo đúng quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường; tham mưu và giúp Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng nội dung cam kết và triển khai tổ chức thực hiện các cam kết bảo vệ môi trường hệ thống lưu vực sông Đồng Nai.

4.6.5- Xây dựng, tổ chức, quản lý các công trình bảo vệ, khai thác sử dụng hệ thống quan trắc và phân tích môi trường;

4.6.6- Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án và các cơ sở sản xuất kinh doanh theo phân cấp;

4.6.7- Cấp, gia hạn và thu hồi giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường cho các cơ sở sản xuất kinh doanh và dịch vụ theo phân cấp;

4.6.8- Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

4.7- Về quy hoạch, kế hoạch:

4.7.1- Tổ chức nghiên cứu, lập, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và chỉ đạo triển khai thực hiện chiến lược quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường; triển khai chương trình, kế hoạch phòng, chống, khắc phục suy thoái và sự cố môi trường; chiến lược, chương trình, kế hoạch, phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả động đất.

4.7.2- Căn cứ chiến lược tổng thể về phát triển kinh tế-xã hội của thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở tham mưu nghiên cứu, lập và trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định hoặc tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trình Thủ tướng Chính phủ quyết định các phương hướng chiến lược về khai thác sử dụng tài nguyên, môi trường hằng năm và dài hạn của thành phố;

4.7.3- Giúp Ủy ban nhân dân thành phố nghiên cứu, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm và dài hạn của thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố;

4.7.4- Hướng dẫn các sở, ngành và quận - huyện xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

4.7.5- Tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của quận - huyện và kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch đó;

4.7.6- Trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về quản lý và khai thác tài nguyên nước; bảo vệ môi trường hệ thống lưu vực sông Đồng Nai; chỉ đạo và kiểm tra các đối tượng có liên quan trong việc thực hiện đối với quy hoạch và kế hoạch này;

4.7.7- Trình Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt và triển khai thực hiện chiến lược đo đạc và bản đồ nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước về lãnh thổ, tài nguyên và môi trường trong từng giai đoạn;

4.7.8- Trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và chỉ đạo triển khai quy hoạch tổng thể và chi tiết phát triển ngành vệ sinh môi trường;

4.7.9- Hướng dẫn các đơn vị có chức năng xây dựng lập kế hoạch chi tiết các công trình về môi trường, vệ sinh đô thị, đề xuất quy mô và xây dựng định hướng phát triển về môi trường;

4.7.10- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền (theo phân cấp) thông qua các phương án kỹ thuật, đề xuất thay đổi, bổ sung khối lượng công nghệ và các thay đổi có liên quan đến khối lượng, tiêu chuẩn, chất lượng công trình thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường.

4.7.11- Giúp Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi quản lý ngành đối với các dự án về: quy hoạch phát triển, chương trình, kế hoạch khai thác sử dụng và

bảo vệ tài nguyên, môi trường bền vững, khai thác tư liệu thông tin tài nguyên, môi trường.

4.8- Về tài chính:

4.8.1- Phối hợp với Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân thành phố giao chỉ tiêu kế hoạch các nhiệm vụ chuyên môn và dự toán thu chi ngân sách của ngành;

4.8.2- Trong phạm vi dự toán thu chi ngân sách được giao, trường hợp nếu có điều chỉnh dự toán mà không làm thay đổi mục tiêu kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân thành phố giao, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cần trao đổi thống nhất với Giám đốc Sở Tài chính và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư trước khi quyết định;

4.8.3- Tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước cấp theo đúng quy định nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả mục tiêu kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

4.8.4- Tổ chức hạch toán kế toán và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách chế độ, hạch toán kế toán theo đúng quy định;

4.8.5- Thực hiện thu, chi các loại phí và lệ phí theo đúng quy định của Pháp lệnh về phí, lệ phí.

4.9- Về kiểm tra, thanh tra:

4.9.1- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xử lý các đơn thư tố cáo, khiếu nại, giải quyết các tranh chấp và xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai, về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;

4.9.2- Thanh tra, kiểm tra các tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và bảo vệ tài nguyên và môi trường;

4.9.3- Xem xét, giải quyết các tranh chấp khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền của Sở theo quy định của pháp luật;

4.9.4- Tổ chức tiếp công dân để giải thích hoặc giải quyết theo thẩm quyền các vấn đề liên quan đến pháp luật về đất đai, tài nguyên và môi trường;

4.9.5- Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc bảo vệ các công trình nghiên cứu, quan trắc về khí tượng thủy văn, địa chất khoáng sản, môi trường, đo đạc và bản đồ.

4.10- Về đối ngoại:

4.10.1- Trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế hoặc tiếp nhận viện trợ để tổ chức hoạt động trong lĩnh vực đầu tư phát triển bền vững về tài nguyên và môi trường;

4.10.2- Thực hiện và chỉ đạo thực hiện các chương trình, dự án quốc tế tài trợ cho thành phố, kể cả viện trợ Chính phủ và phi Chính phủ có liên quan về tài

nguyên và môi trường theo quy định của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân thành phố;

4.10.3- Được tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế về các lĩnh vực thuộc ngành do các tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức trong nước mời khi được Ủy ban nhân dân thành phố cho phép hoặc ủy quyền.

4.11- Về quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường:

4.11.1- Triển khai thực hiện việc xây dựng, tích hợp, xử lý, quản lý, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước và nhu cầu của công chúng;

4.11.2- Chỉ đạo việc lưu trữ và bảo quản hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về tài nguyên và môi trường theo phân cấp;

4.11.3- Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ thông tin trong hoạt động của ngành để phục vụ hữu hiệu cho các nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội của thành phố; được phát hành tập san về tài nguyên và môi trường;

4.11.4- Thống nhất việc quản lý lưu trữ, cung cấp các sản phẩm đo đạc bản đồ địa hình, địa chính, địa giới hành chính, địa chất, khoáng sản, nước và khí tượng thủy văn được thành lập từ nguồn vốn ngân sách hoặc ngoài ngân sách. Sở Tài nguyên và Môi trường soạn thảo quy chế nhận lưu chiểu và cung cấp các tư liệu trên, có tính đến phí tác quyền của các công trình được thực hiện bằng nguồn vốn ngoài ngân sách.

4.12- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

4.13- Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý Nhà nước về tổ chức và hoạt động của các Hội nghề nghiệp thuộc lĩnh vực bất động sản, tài nguyên và môi trường theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố:

4.13.1- Nghiên cứu và có ý kiến đề xuất về việc cho phép thành lập, giải thể Hội theo quy định của pháp luật. Theo dõi quá trình vận động thành lập Hội và phối hợp với Hội chuẩn bị nhân sự lãnh đạo chủ chốt của Hội;

4.13.2- Cung cấp thông tin cần thiết về chính sách, pháp luật, phương hướng, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển của ngành, lĩnh vực tạo điều kiện thuận lợi để các Hội tham gia các chương trình phát triển kinh tế-xã hội của thành phố;

4.13.3- Thu thập ý kiến của Hội đóng góp với Đảng, Nhà nước trong quá trình xây dựng và thực hiện các chính sách, nhiệm vụ công tác của ngành;

4.13.4- Khi cần thiết, phối hợp với ngành tài chính tổ chức kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng tài chính của Hội theo mục đích và điều lệ Hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

4.13.5- Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các Hội trong việc chấp hành pháp luật và thực hiện điều lệ Hội; đề xuất biện pháp xử lý đối với các vi phạm của Hội (nếu có);

4.13.6- Định kỳ hàng năm, tổng hợp tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý Hội thuộc lĩnh vực báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ).

4.14- Quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ phường - xã, thị trấn làm công tác quản lý về tài nguyên và môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố.

4.15- Báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao cho Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.16- Thực hiện các công tác khác theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương III
TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5. Cơ cấu tổ chức bộ máy:

5.1- Sở Tài nguyên và Môi trường do Giám đốc phụ trách và có một số Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc. Giám đốc và phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo tiêu chuẩn chức danh và phân cấp quản lý cán bộ của thành phố.

5.2- Các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ:

5.2.1- Văn phòng;

5.2.2- Phòng Kế hoạch - tổng hợp;

5.2.3- Phòng Quy hoạch sử dụng đất;

5.2.4- Phòng Đăng ký và kinh tế đất;

5.2.5- Phòng Quản lý đo đạc bản đồ;

5.2.6- Phòng Quản lý môi trường;

5.2.7- Phòng Quản lý chất thải rắn;

5.2.8- Phòng Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản;

5.2.9- Thanh tra;

5.2.10- Văn phòng điều phối chiến lược môi trường;

5.2.11- Văn phòng Quản lý và Phát triển thị trường bất động sản;

5.2.12- Ban Chỉ đạo cải cách hành chính.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường và tình hình thực tế, sau khi trao đổi ý kiến với Giám đốc Sở Nội vụ,Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được quyết định thành lập, sáp nhập hoặc điều chỉnh các phòng, ban chức năng của Sở cho phù hợp trong từng thời kỳ. Riêng Thanh tra Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

5.3- Các đơn vị sự nghiệp:

5.3.1- Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng công trình;

5.3.2- Ban Quản lý dự án cải thiện môi trường;

5.3.3- Trung tâm Đo đạc bản đồ;

5.3.4- Trung tâm Thông tin tài nguyên - Môi trường.

5.3.5- Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố

5.3.6. Trung tâm Kiểm định bản đồ và tư vấn tài nguyên môi trường;

5.3.7. Trung tâm Thu hồi và khai thác quỹ đất phục vụ đầu tư;

5.3.8- Chi cục Bảo vệ Môi trường.

5.4- Doanh nghiệp công ích: Công ty Môi trường đô thị.

Điều 6. Chế độ làm việc:

6.1- Sở Tài nguyên và Môi trường làm việc theo chế độ thủ trưởng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về toàn bộ kết quả hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường;

6.2- Giúp việc Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có một số Phó Giám đốc; các Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về toàn bộ kết quả công việc do Giám đốc Sở phân công hoặc ủy quyền;

6.3- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo các phòng, ban, kế toán trưởng và lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức của thành phố.

Chương IV
QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố:

7.1- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo hoặc trả lời chất vấn cho Hội đồng nhân dân thành phố hoặc Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý và giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường;

7.2- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình và kết quả hoạt động của Sở; dự đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập; thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với các lĩnh vực mà Sở được phân công phụ trách;

Trường hợp trong chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố có những điểm không còn phù hợp hoặc trái với quy định hiện hành của Nhà nước thì Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phải kịp thời báo cáo để Ủy ban nhân dân thành phố quyết định;

7.3- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo để Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của Sở;

Điều 8. Đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường:

8.1- Sở Tài nguyên và Môi trường chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ nhằm đảm bảo sự thống nhất về hoạt động của ngành trong cả nước và sự phân cấp quản lý của Trung ương; báo cáo kết quả hoạt động và chương trình, kế hoạch công tác cho Bộ; dự các cuộc họp do Bộ và các cơ quan thuộc Bộ triệu tập;

8.2- Khi chỉ đạo hoặc hướng dẫn của Bộ chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố hoặc chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc của cấp trên, Sở Tài nguyên và Môi trường phải kịp thời báo cáo và đề xuất để Ủy ban nhân dân thành phố làm việc với Bộ hoặc kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ;

8.3- Các kiến nghị có liên quan đến các chủ trương của thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường phải xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố trước khi báo cáo với Bộ.

Điều 9. Đối với các sở - ngành thành phố:

9.1- Sở Tài nguyên và Môi trường quan hệ với các sở - ngành thành phố trên nguyên tắc phối hợp công việc, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của thành phố và nhiệm vụ riêng của từng cơ quan;

9.2- Các văn bản quy phạm pháp luật do Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định ban hành đều phải trao đổi với các sở - ngành và các đơn vị có liên quan (trừ các quy phạm kỹ thuật ngành) và thông qua Sở Tư pháp thẩm định theo đúng quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

9.3- Các vấn đề chủ trương, chính sách liên quan đến sở - ngành và quận - huyện, trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định, Sở Tài nguyên và Môi trường phải lấy ý kiến của các sở - ngành và quận - huyện có liên quan.

9.4- Đối với những vấn đề liên quan đến tài nguyên và môi trường mà các sở - ngành chưa có sự nhất trí thì Sở Tài nguyên và Môi trường phải báo cáo đầy đủ các ý kiến đóng góp cùng với kiến nghị để Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

Điều 10. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện và tổ chức ngành của địa phương:

10.1- Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc các Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường tại địa phương;

10.2- Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các cơ quan quản lý về tài nguyên, môi trường của quận -huyện. Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận - huyện củng cố bộ máy và nhân sự quản lý tài nguyên và môi trường tại địa phương;

Điều 11. Đối với Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố và các Đoàn thể:

11.1- Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Văn phòng Thành ủy và các Ban của Thành ủy để tiếp nhận những định hướng và ý kiến chỉ đạo của Thành ủy;

11.2- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành phố để tham gia vận động các tổ chức và cá nhân chấp hành tốt các quy định của pháp luật và tích cực hưởng ứng các hoạt động nhằm tăng cường quản lý, khai thác và bảo vệ có hiệu quả tài nguyên và môi trường của thành phố; Sở tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể, các tổ chức và cá nhân tham gia ý kiến với Sở trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của ngành;

11.3- Đối với những vấn đề lớn, có liên quan đến đoàn thể nào thì Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phải mời Lãnh đạo Đoàn thể đó tham gia hoặc hỏi ý kiến bằng văn bản trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện:

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ nội dung quy chế này cụ thể hóa thành chương trình công tác; quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban; mối quan hệ giữa Sở với các đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp công ích; phân bổ định mức biên chế, tiền lương và bố trí nhiệm vụ cho cán bộ công chức.

Điều 13. Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện những nội dung có liên quan đến ngành mình hoặc cấp mình được quy định trong Quy chế này.

Điều 14. Khi có yêu cầu, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ